

Bản án số: 70/2019/HSST

Ngày: 28/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thành Long

Bà Tạ Thị Thế.

- Thư ký Tòa án: Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2019/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn D – Sinh ngày 02 tháng 7 năm 1992; Nơi sinh: Huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T, xã Tr, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con;

+ **Tiền án:** - Tại bản án số 46/2013/HSST ngày 15/11/2013 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “ Chồng người thi hành công vụ”, chấp hành xong bản án ngày 17/12/2013.

- Tại bản án số 01/2015/HSST ngày 09/5/2015 của TAND thành phố N xử phạt Nguyễn Văn D 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 24/01/2017

+ **Tiền sự:** Tại quyết định số 05/2017/QĐ-TA ngày 13/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 24/02/2019.

+ **Nhân thân:** Tại quyết định số 1149/QĐ-UB ngày 30/8/2012 của Chủ tịch UBND huyện N, tỉnh Thanh Hóa về việc đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/7/2019 đến ngày 02/8/2019 chuyển tạm giam Hiện bị cáo đang chấp hành Quyết định tạm giam số 29/2019/HSST-QĐTG ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

2/ Nguyễn Văn N – Sinh ngày 05 tháng 5 năm 1983; Nơi sinh: Thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Tổ 10A, phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Ch và bà Đỗ Thị V (Đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không

+ Tiền sự:

- Tại Quyết định số 05 ngày 28/01/2012 của UBND phường B, thị xã T, tỉnh Ninh Bình về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường 06 tháng.

- Tại Quyết định số 444 ngày 05/4/2012 của UBND thị xã T, tỉnh Ninh Bình về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc trong thời hạn 02 năm;

- Tại Quyết định xử phạt hành chính số 16 ngày 22/01/2016 của Công an phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” .

- Tại quyết định số 08 ngày 10/5/2016 UBND phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường trong thời hạn 03 tháng ;

- Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03 ngày 03/01/2017 Công an phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử phạt 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” ;

- Tại Quyết định số 05 ngày 19/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Ninh Bình về việc áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 02 năm.

+ Nhân thân:

- Ngày 07/4/2003 UBND phường B, thị xã T, tỉnh Ninh Bình quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thời hạn 6 tháng.

- Tại quyết định số 169 ngày 05/4/2005 của UBND thị xã T, tỉnh Ninh Bình về việc đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng

- Tại Bản án số 23 ngày 03/4/2009 bị TAND thị xã T, tỉnh Ninh Bình xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

- Tại Quyết định xử phạt hành chính số 16 ngày 21/3/2012 của Công an phường B, thị xã T, tỉnh Ninh Bình xử phạt cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 53/2019/HSST-LCĐKNCT ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp (có mặt).

- Bị hại:

- Bà Đinh Thị G - Sinh năm: 1962; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- Anh Phạm Minh H – Sinh năm 1999; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Ngô Văn Ch – Sinh năm 1970; (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 24, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;
- Anh Ngô Trung H – Sinh năm 1993; (Vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 24, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình;
- **Những người làm chứng:**
- Anh Nguyễn Văn Đ – Sinh năm 1985; (Vắng mặt)
- Anh Đinh Đăng Đ – Sinh năm 1984; (Vắng mặt)

NHẬN THẤY

Các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn N là người nghiện ma túy. Trong khoảng thời gian từ ngày 11/7/2019 đến ngày 22/7/2019, D đã 02 lần thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”, N đã 01 lần cùng D thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” trên địa bàn thành phố T. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 11/7/2019, Nguyễn Văn D đi bộ trên vỉa hè Quốc lộ 1A đến khu vực tổ 3 phường B, thành phố T, thấy chị Đinh Thị G điều khiển xe mô tô Honda Airblade, BKS 35H6-0979 đến dừng tại vỉa hè phía trước nhà chị Nguyễn Thị Thanh H (xe mô tô khóa cổ) vào cửa hàng Viettel ở ngay cạnh để giao dịch cá nhân. D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của chị G nên đi đến gần vị trí xe mô tô BKS 35H6-0979. D quan sát thấy xung quanh không có người, chị G đang ở trong cửa hàng Viettel không quan sát được phía bên ngoài. D ngồi lên yên xe mô tô dùng chiếc “vạm tự chế” (được tạo bởi 01 thanh kim loại hình trụ lục giác, dài khoảng 7cm, 01 đầu dẹt, gắn với 01 chiếc cờ lê 10 dài khoảng 12cm, 01 đầu hình chữ U, 01 đầu hình tròn đường kính 1cm) mang theo người từ trước, tra đầu dẹt vào ổ khóa điện vặn bẻ theo chiều kim đồng hồ phá khóa xe. Sau khi phá được ổ khóa D nổ máy điều khiển xe mô tô theo đường Quốc lộ 1A về huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Khi đi đến khu vực sông M, D dừng xe tháo chiếc gương bên trái và chiếc biển kiểm soát 35H6-0979 vứt xuống sông rồi điều khiển xe đến nhà anh trai Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985, trú tại thôn T, xã Tr, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. D nói với anh Đ “*đây là xe máy của ông anh chơi cùng, D mượn để đi*” và gửi xe tại nhà anh Đ.

Ngày 30/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố T đã thu giữ tại nhà anh Nguyễn Văn Đ chiếc xe mô tô Honda Airblade có số khung Y081209, số máy 0082185 và 01 chìa khóa nhãn hiệu Honda dài 5cm có móc sắt hình trụ tròn đường kính 2cm.

Ngày 30/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra yêu cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 09 ngày 30/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô Honda loại Airblade, màu đen-bạc, BKS 35H6-0979 tại thời điểm bị xâm phạm là 15.200.000 đồng.

Lần thứ 2: Ngày 21/7/2019, Nguyễn Văn D bắt xe ô tô ra thành phố T dự sinh nhật bạn; Sau khi sinh nhật xong, D nghỉ lại thành phố T. Sáng ngày 22/7/2019, D mượn anh Ngô Trung H chiếc xe mô tô Honda loại Wave, màu xanh - đen - bạc, BKS 35B2-03395 để chở Nguyễn Văn N đi cắt tóc. Sau khi cắt tóc xong, D rủ N đi trộm cắp tài sản, N đồng ý. Để tránh sự phát hiện, D và N tháo biển kiểm soát xe bỏ vào cốp sau đó điều khiển xe mô tô trên đường khu dân cư thành phố T tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khoảng hơn 12 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô chở N đi vào trong cổng nhà hàng Đồi Dù thuộc tổ dân phố 1, phường Tr, thành phố T. D và N thấy xung quanh vắng vẻ, trong khuôn viên nhà hàng, phía trước tường rào của khu bếp, cách cổng khoảng 5m có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu trắng – nâu, BKS 35M2-5601 của anh Phạm Minh H, là nhân viên nhà hàng. D xuống xe bảo N ra ngoài cổng cảnh giới rồi đi đến vị trí xe mô tô của anh H; D vừa đi vừa lấy chiếc vạm hòm trước mà D dùng phá khóa trộm cắp chiếc xe mô tô của chị G cầm ở tay. Khi đến vị trí dựng xe mô tô của anh H, D quan sát thấy không có người liên tra đầu dẹt của vạm vào ổ khóa điện vặn bẻ theo chiều kim đồng hồ phá khóa xe. Sau khi mở được ổ khóa, D nổ máy điều khiển xe mô tô BKS 35M2-5601 theo đường đê Hồ Yên Thắng để về nhà ở huyện N, tỉnh Thanh Hóa, trên đường về D vứt chiếc vạm phá khóa xuống Sông M. Nguyễn Văn N sau khi thấy D lấy trộm được chiếc xe mô tô của anh H thì điều khiển xe theo sau D nhưng không kịp nên điều khiển xe mô tô về nhà mình. Tại đây, N lấy BKS 35B2-03395 trong cốp xe lắp lại như cũ rồi điều khiển xe mô tô đến trả cho anh H. Nguyễn Văn D sau khi lấy trộm được chiếc xe mô tô của anh H đã dùng chìa khóa nhãn hiệu Honda kích thước (7,5x3) cm trên phần kim loại của chìa khóa có chữ P909 để mở ổ khóa sử dụng. Sau đó, D phát hiện trong quá trình trộm cắp chiếc xe bị Camera của nhà hàng Đồi Dù ghi lại nên đến ngày 24/7/2019 D điều khiển xe mô tô BKS 35M2-5601 ra thành phố T nhờ anh Đinh Đăng Đ, sinh năm 1984 trú tại tổ 17, phường Tr, thành phố T đem đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T giao nộp. Cùng ngày 24/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã thu giữ chiếc xe mô tô BKS 35M2-5601 và 01 chìa khóa nhãn hiệu Honda kích thước (7,5x3)cm trên phần kim loại của chìa khóa có chữ P909 do anh Đ tự giao nộp.

Ngày 25/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra yêu cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 30/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô YAMAHA, loại Sirius, màu trắng – nâu BKS 35M2-5601, tại thời điểm bị xâm phạm là 5.600.000 đồng.

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T còn thu giữ chiếc xe mô tô Wave, màu xanh - đen - bạc, BKS 35B2-03395 mà D và N dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản do anh Ngô Trung H giao nộp.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT – VKSTPTĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D ra trước Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, tranh luận, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, r và s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn D: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 28/7/2019.

- Áp dụng 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn N: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- **Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chìa khóa in chữ Honda, chiều dài 5cm có móc sắt hình tròn đường kính 0,2cm đã cũ;

- 01 (một) chìa khóa xe máy nhãn hiệu Honda kích thước (7,5x3)cm trên phần kim loại của chìa khóa có chữ P909.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp biên bản sự việc, lời khai của bị hại là bà Đinh Thị G và anh Phạm Minh H, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Ngô Văn Ch và anh Ngô Trung H và những người làm chứng, đồng thời còn được chứng minh qua kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn D đã tái phạm chưa được xóa án tích, ngày 11/7/2019 tại khu vực tổ 3, phường B, thành phố T, D đã lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda loại Airblade, BKS 35H6-0979, trị giá 15.200.000 đồng của chị Đinh Thị G; Ngày 22/7/2019, tại nhà hàng Đồi Dù thuộc tổ 1, phường Tr, thành phố T, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn N lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 xe mô tô YAMAHA, loại Sirius, BKS 35M2-5601, trị giá 5.600.000 đồng của anh Phạm Minh H.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 “ Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ...

g) Tái phạm nguy hiểm.

Từ căn cứ trên thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Văn N về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, bức xúc trong quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Tam Điệp.

[3] Trong vụ án này có hai đối tượng thực hiện hành vi song đây là vụ án đồng phạm gián đơn, khi lượng khung hình phạt cần xem xét đến tính chất vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D đã 02 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản và chống người thi hành công vụ theo các bản án số 46/2013/HSST ngày 15/11/2013 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Ninh Bình, bản án 01/2015/HSST ngày 09/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố N và đã bị xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 05 ngày 13/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình. Tại bản án số 01/2015/HSST ngày 09/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố N đã áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tính đến thời điểm phạm tội mới bị cáo đã chấp hành xong, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo

không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà vẫn tiếp tục dấn sâu vào con đường phạm tội. Trong vụ án này bị cáo đã 2 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong đó có 01 hành vi một mình bị cáo thực hiện và 01 hành vi bị cáo cùng với Nguyễn Văn N nên bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 của Điều 52 của Bộ luật hình sự. Do đó về trách nhiệm hình sự của bị cáo cao hơn bị cáo Nguyễn Văn N là phù hợp với quy định của pháp luật

Đối với bị cáo Nguyễn Văn N là người trưởng thành nhưng không chịu tu chí làm ăn, khi được Nguyễn Văn D rủ rê trộm cắp tài sản bị cáo không những không khuyên can D mà đã đồng ý đi trộm cắp cùng với D thực hiện hành vi trộm cắp với vai trò giúp sức. Do vậy cũng cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo tuy nhiên về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấp hơn bị cáo D là phù hợp .

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn N đều là những người có nhân thân xấu đã bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo đã nhờ anh Đ mang chiếc xe máy trộm cắp ngày 22/7/2019 giao nộp cho Công an để trả cho bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản Điều 51 của Bộ luật Hình sự chung cho cả hai bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn D sau khi phạm tội bị cáo tự thú về hành vi trộm cắp xe máy ngày 11/7/2019 nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn N có bố đẻ là ông Nguyễn Ngọc Ch là thương binh hạng 2/4 do đó bị cáo được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ nghiêm để giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn N không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 02 chiếc xe máy Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bị hại, bà Đinh Thị G và anh Phạm Minh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn N bồi thường thêm bất kỳ khoản tiền gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong vụ án này, anh Nguyễn Văn Đ cho em trai Nguyễn Văn D để nhờ xe mô tô Aribale tại nhà của mình nhưng anh Đ không biết chiếc xe này do D trộm cắp được mà có nên anh Đ không vi phạm pháp luật.

Anh Ngô Trung H cho Nguyễn Văn D mượn xe mô tô BKS 35B2-03395; anh H là người sử dụng hợp pháp và ông Ngô Văn Ch là chủ sở hữu xe không biết D sử dụng xe mô tô này để đi trộm cắp tài sản nên anh H, ông Ch không vi phạm pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 (một) chìa khóa in chữ Honda, chiều dài 5cm có móc sắt hình tròn đường kính 0,2cm đã cũ; 01 (một) chìa khóa xe máy nhãn hiệu Honda kích thước (7,5x3)cm trên phần kim loại của chìa khóa có chữ P909 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với xe mô tô BKS 35B2-03395 D, N sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản của anh Phạm Minh H. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Ngô Văn Ch (bố của anh Ngô Trung H). Ông Ch không biết D và N sử dụng xe mô tô BKS 35B2-03395 để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã trả lại cho ông Ch là có căn cứ đúng pháp luật.

[10] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Dương.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Nam.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

+ Các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt các bị cáo như sau:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D **30 (Ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 28/7/2019.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N **12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chìa khóa in chữ Honda, chiều dài 5cm có móc sắt hình tròn đường kính 0,2cm đã cũ;

- 01 (một) chìa khóa xe máy nhãn hiệu Honda kích thước (7,5x3)cm trên phần kim loại của chìa khóa có chữ P909.

Những vật chứng trên Cơ quan điều tra Công an thành phố T đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 10 năm 2019 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.

3. Về án phí :

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Nguyễn Văn N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Công an thành phố Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Ngọc Tú